

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 86/2022/TLST/HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn C, xã C, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn*: Anh Phạm Văn G, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn C, xã C, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 110; Điều 116; Điều 117 và Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2022,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Văn G.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Văn G.

2.2. Về con chung: Chấp nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự:

Giao cháu Phạm Bảo C, sinh ngày 27/7/2018 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn. Anh Phạm Văn G có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con là 2.000.000^d/tháng (Hai triệu đồng), thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 8 năm 2022 cho đến khi con thành niên; phương thức cấp dưỡng: Hàng tháng.

Anh Phạm Văn G có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con, các bên đương sự có quyền khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết về việc thay đổi cấp dưỡng cho con và thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

2.3 Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Văn G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số: AA/2021/0006849 ngày 01 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa. Trả lại cho chị T 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Anh Phạm Văn G phải chịu 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án, thỏa thuận thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- UBND xã C, h. Nông Cống;
- Lưu hồ sơ vụ án, (22)

THẨM PHÁN

Võ Kỳ Anh